| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÁI BÈ**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày: 27/6/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông **Đỗ Duy Hừng**
Ông **Huỳnh Bảo Nguyên**

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông **Cao Trần Khắc Huy** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Thành Thêm** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

**Trần Văn T**, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1990 tại Tiền Giang. Căn cước công dân số: 082090016677, cấp ngày 13 tháng 01 năm 2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi cư trú: tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị R; bị cáo có vợ là Lê Thị Thanh T và 01 con là Trần Văn Th; tiền án: không, tiền sự: không; về nhân thân: từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang, học đến lớp 4 nghỉ học. Ngày 25 tháng 5 năm 2021, bị Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong bản án ngày 22 tháng 12 năm 2021. Bị cáo bị tạm giữ ngày 04 tháng 01 năm 2024 đến ngày 12 tháng 01 năm 2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

*- Bị hại:*
1. Anh Nguyễn Văn Q sinh năm: 1996 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp E, xã G, huyện D, tỉnh Tiền Giang
2. Ông Nguyễn Văn L sinh năm: 1978 (vắng mặt)
Nơi cư trú: số H, đường TCH, quận K, thành phố Hồ Chí Minh
3. Bà Võ Thị L sinh năm: 1977 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Tiền Giang
4. Ông Lê Thành H sinh năm: 1961 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số P, đường QT, phường R, quận S, thành phố Hồ Chí Minh
5. Anh Lê Thành H sinh năm: 2000 (vắng mặt)
Nơi cư trú: số P, đường QT, phường R, quận S, thành phố Hồ Chí Minh
6. Ông Trần Văn Hùng sinh năm: 1971 (vắng mặt)
Nơi cư trú: số P, đường QT, phường R, quận S, thành phố Hồ Chí Minh
7. Chị Lê Thị Thu H sinh năm: 1990 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp Q, xã T, huyện D, tỉnh Tiền Giang
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
Bà Lê Thị Mộng T sinh năm: 1982 (vắng mặt)
Nơi cư trú: số V, khóm X, phường Y, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong ngày 31 tháng 12 năm 2023, bị cáo Trần Văn T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã G và xã T, huyện D, tỉnh Tiền Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 30 tháng 12 năm 2023, bị cáo Trần Văn T điều khiển xe mô tô loại Wave không rõ biển số (xe bị cáo T mượn của người bạn tên L không rõ họ địa chỉ) để đi săn bắn chuột. Đến khoảng 00 giờ 40 phút. ngày 31 tháng 12 năm 2023, bị cáo đi ngang nhà anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996, ở ấp E, xã G, huyện D, tỉnh Tiền Giang, nhìn thấy nhà anh Q đang tổ chức đám cưới, nhà không đóng cửa, mọi người đã ngủ nên bị cáo nảy sinh ý định vào nhà anh Q trộm cắp tài sản. Bị cáo đậu xe mô tô bên ngoài hàng rào rồi đi bộ vào, khi bị cáo đi ngang nhà bà Trương Thị H là bà nội anh Q (phía trước nhà anh Q khoảng 20 mét), bị cáo nhìn thấy ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1978, thường trú số H, đường TCH, quận K, thành phố Hồ Chí Minh (chú ruột anh Q) đang ngủ trong mùng phía trước hành lang nên bị cáo dùng lưỡi lam bằng kim loại màu trắng có sẵn trong người rạch mùng trộm cắp một điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 9 của ông L cất vào túi quần bên trái. Sau đó, bị cáo tiếp tục đi ra phía sau vào nhà của anh Q tìm tài sản, bị cáo nhìn thấy bà Võ Thị L, sinh năm 1977, ở ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Tiền Giang đang ngủ trong mùng nên dùng tay dỡ mùng trộm cắp một cái túi xách bằng da bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Vivo i21 64Gb; 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím nút; 01 cà rá vàng mặt hình bông mai loại vàng 24K trọng lượng 01 chỉ; 01 nhẫn vàng loại 24K trọng lượng 0,5 chỉ; 01 nhẫn vàng loại 24K trọng lượng 01 chỉ và số tiền Việt Nam 2.170.000 đồng của bà L đem ra gốc cây mít phía trước nhà kiểm tra, bị cáo lấy điện thoại di động hiệu Nokia ném xuống mương các tài sản khác bị cáo cất vào người. Bị cáo tiếp tục đi vào nhà anh Q trộm cắp một tụng đựng quần áo ở gần cửa phòng ngủ rồi đi ra phía trước nhà trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen 64GB của anh Q đang để trên người ngủ. Bị cáo kiểm tra tụng đựng quần áo thấy không có tài sản có giá trị nên bỏ tụng quần áo lại rồi điều khiển xe mô tô chạy về hướng Quốc lộ 30.

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện D, tỉnh Tiền Giang số 03/KLĐG-TTHS ngày 04 tháng 01 năm 2024 xác định: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen 64Gb tại thời điểm mất trị giá 5.810.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo i21 64Gb màu đen tại thời điểm mất trị giá 1.600.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím nút màu đen: không đủ cơ sở định giá; 01 (một) nhẫn vàng mặt bông mai loại 24K trọng lượng 01 chỉ tại thời điểm mất trị giá 6.190.000 đồng; 01 (một) nhẫn vàng trơn loại 24K trọng lượng 0,5 chỉ tại thời điểm mất trị giá 3.095.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 9 màu xanh đen tại thời điểm mất trị giá 2.400.000 đồng; 01 (một) nhẫn vàng trơn loại 24K trọng lượng 01 chỉ tại thời điểm mất trị giá 6.190.000 đồng; 01 túi xách bằng da trị giá 76.000 đồng.

Vụ thứ hai: Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở nhà bà Trương Thị H và anh Nguyễn Văn Q ở xã G, huyện D, tỉnh Tiền Giang, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô đi trên quốc lộ 30 đến cầu Rạch Đ rẽ vào đường đall nông thôn. Đến khoảng 01 giờ 17 phút, cùng ngày 31 tháng 12 năm 2023, bị cáo đi ngang nhà chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1990, ở ấp Q, xã T, huyện D, tỉnh Tiền Giang nhìn thấy có khóa cửa rào nhưng không đóng cửa nhà nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo leo hàng rào đi vào bên trong nhà, nhìn thấy ông Lê Thành H, sinh năm 1961, thường trú số P, đường QT, phường R, quận S, thành phố Hồ Chí Minh đang ngủ ở phía trước nhà, bên cạnh có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 đang cắm sạc nên bị cáo trộm cắp điện thoại cất vào túi quần. Bị cáo tiếp tục đi vào phòng khách trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 10 của anh Lê Thành H, sinh năm 2000, thường trú số P, đường QT, phường R, quận S, thành phố Hồ Chí Minh đang ngủ để dưới nền gạch. Sau đó, bị cáo dùng lưỡi lam rạch mùng trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 của ông Trần Văn H, sinh năm 1971, thường trú số P, đường QT, phường R, quận S, thành phố Hồ Chí Minh đang ngủ trong mùng ở trước cửa phòng, tiếp tục bị cáo đi vào phòng ngủ của chị H trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime đang để trên bàn rồi bị cáo leo ra ngoài và điều khiển xe về nhà. Khoảng 14 giờ, ngày 02 tháng 01 năm 2024, bị cáo đem 05 điện thoại di động trộm được gồm: 01 điện thoại hiệu Samsung Note 10; 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A10; 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 Prime; 01 điện thoại hiệu Iphone 11; 01 điện thoại hiệu Xiaomi Redmi Note 9 đến bán cho chị Lê Thị Mộng T, sinh năm 1982, thường trú số V, khóm X, phường Y, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long chủ cửa hàng điện thoại di động P ở thành phố L, tỉnh Vĩnh Long được 5.150.000 đồng; còn lại điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 và điện thoại di động hiệu Vivo i21 64G bị cáo cất giấu ở nhà. Đến ngày 03 tháng 01 năm 2024, bị cáo nhờ người bạn tên L đem số nhẫn vàng trộm được của bà Võ Thị L đến tiệm vàng Kim H thuộc xã AH, huyện D, tỉnh Tiền Giang bán cho anh Đặng Thanh T, sinh năm 1984, thường trú ấp J, xã Z, huyện D, tỉnh Tiền Giang được 8.200.000 đồng, số tiền có được bị cáo tiêu xài cá nhân, chơi game và trả nợ cho người tên T ở thành phố

L, tỉnh Vĩnh Long (không rõ họ, địa cụ thể). Quá trình xác minh, bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện D, tỉnh Tiền Giang số 21/KLĐG-TTHS ngày 22 tháng 4 năm 2024 xác định: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime tại thời điểm mất trị giá 600.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Note 10 tại thời điểm mất trị giá 6.800.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 tại thời điểm mất trị giá 2.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 tại thời điểm mất trị giá 1.600.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã tiến hành hỏi cung bị cáo Trần Văn T lúc 14 giờ 45 phút, ngày 24 tháng 4 năm 2024 có tổ chức ghi hình có âm thanh lưu vào đĩa DVD được niêm phong lưu vào hồ sơ vụ án. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất camera tại nhà anh Nguyễn Văn Q và ông Lê Thành H, sinh năm 1964, thường trú ấp Q, xã T, huyện D, tỉnh Tiền Giang ghi lại hình ảnh bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản tại nhà của bà Trương Thị H, anh Nguyễn Văn Q và nhà chị Lê Thị Thu H, sao chép sang đĩa DVD được niêm phong lưu vào hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ của vụ án: Một nữa lưỡi lam bằng kim loại màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen 64GB và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu đen màng hình tràng viền.

Riêng 01 điện thoại di động hiệu Vivo i21 64GB bị cáo khai nhận cất giữ ở nhà nhưng đã bị mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với xe máy mô tô loại Wave không xác định được biển số bị cáo mượn của người tên L không rõ họ tên và địa chỉ nên không thu giữ được.

Xử lý vật chứng: ngày 16 tháng 01 năm 2024, Cơ quan điều tra đã trao trả một điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen 64GB cho anh Nguyễn Văn Q. Ngày 28 tháng 4 năm 2024, Cơ quan điều tra đã trao trả một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu đen màng hình tràng viền cho anh Lê Thành H.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Tiền Giang còn tạm giữ một nữa lưỡi lam bằng kim loại màu trắng chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn Q, chị Lê Thị Thu H, ông Trần Văn H, anh Lê Thành H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Bà Võ Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường 19.245.000 đồng, anh Lê Thành H yêu cầu bị cáo bồi thường 6.800.000 đồng, chị Lê Thị Mộng T yêu cầu bị cáo bồi thường 1.500.000 đồng, bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSCB ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Văn T

phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo T từ 18 đến 24 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Trong thời gian tại ngoại, bị cáo rất ăn năn hối hận về việc làm của mình, bị cáo xin lỗi các bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về lo cho cha mẹ và vợ con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là khoảng 00 giờ 40 phút, ngày 31 tháng 12 năm 2023 tại nhà của bà Trương Thị H ở ấp E, xã G, huyện D, tỉnh Tiền Giang, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 9 màu xanh đen của ông Nguyễn Văn L. Tại nhà của anh Nguyễn Văn Quân ở ấp E, xã G, huyện D, tỉnh Tiền Giang, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Vivo i21 64GB màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím nút màu đen; 01 nhẫn vàng mặt bông mai loại 24K trọng lượng 01 chỉ; 01 nhẫn vàng trơn loại 24K trọng lượng 0,5; 01 nhẫn vàng trơn loại 24K trọng lượng 01 chỉ; 01 túi xách bằng da của bà Võ Thị L và trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen 64GB của anh Q. Đến khoảng 01 giờ 17 phút cùng ngày, tại nhà của chị Lê Thị Thu H ở ấp Q, xã T, huyện D, tỉnh Tiền Giang, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 của ông Lê Thành H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 10 của anh Lê Thành H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 của ông Trần Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime của chị Lê Thị Thu H. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 38.531.000 đồng, sau đó thì bị phát hiện.

[3] Lời thừa nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an

ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để chơi game, tiêu xài cá nhân và trả nợ mà bị cáo đã lợi dụng đêm khuya và sự mất cảnh giác của các bị hại để trộm tài sản mà không sợ bị phát hiện thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Lẽ ra, khi thực hiện xong vụ trộm lúc 00 giờ 40 phút, ngày 31 tháng 12 năm 2023, bị cáo phải nhận ra hành vi vi phạm pháp luật của mình và trả lại tài sản cho ông Nguyễn Văn L, bà Võ Thị L, anh Nguyễn Văn Q nhưng bị cáo không thực hiện mà lại tiếp tục trộm cắp tài sản của ông Lê Thành H, anh Lê Thành H, ông Trần Văn H và chị Lê Thị Thu H vào lúc 01 giờ 17 phút cùng ngày 31 tháng 12 năm 2023 nên bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng phạm tội như bị cáo.

[5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo do bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhận tội. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn Q, chị Lê Thị Thu H, ông Trần Văn H, anh Lê Thành H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Bà Võ Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường 19.245.000 đồng, anh Lê Thành H yêu cầu bị cáo bồi thường 6.800.000 đồng, chị Lê Thị Mộng T yêu cầu bị cáo bồi thường 1.500.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về vật chứng trong vụ án hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ gồm: một nữa lưỡi lam bằng kim loại màu trắng. Xét thấy, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Quá trình điều tra, chị Lê Thị Thu H trình bày còn bị mất trộm 01 cái bóp có số tiền 7.000.000 đồng; chị Lê Thị Thu H1, sinh năm 1997, nơi thường trú ấp Q, xã T, huyện D, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (em ruột chị H) bị mất trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy 52S màu tím. Tuy nhiên, bị cáo không thừa nhận, Cơ quan điều tra không có căn cứ chứng minh bị cáo trộm cắp số tiền 7.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy 52S màu tím nên không có căn cứ xử lý bị cáo trộm cắp tài sản này là có cơ sở.

[9] Đối với người tên L, T do không rõ họ, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ nếu có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[10] Anh Đặng Thanh T là nhân viên tiệm vàng Kim H và chị Lê Thị Mộng T là chủ cửa hàng điện thoại di động P không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét xử lý là đúng quy định.

[11] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp

nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo Trần Văn T bồi thường cho bà Võ Thị L số tiền 19.245.000 đồng (mười chín triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), anh Lê Thành H số tiền 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn đồng), chị Lê Thị Mộng T số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) làm 01 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: một nữa lưỡi lam bằng kim loại màu trắng. Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 1.377.000 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Các bị cáo Trần Văn T;
- Các bị hại;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ
liên quan đến vụ án;
- VKS nhân dân huyện D;
- VKS nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Cơ quan điều tra Công an huyện D;
- Đội HTTP và THAHS huyện D;

- Nhà tạm giữ Công an huyện D;
- Chi cục THA dân sự huyện D;
- Lưu hồ sơ vụ án.